

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 323/2024/DS-ST.

Ngày: 02-8-2024.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Nhàn**.

2. Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hồng**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Bảo Duy – kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 402/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:148/2024/QĐXXST-DS ngày 01/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số:128/2024/QĐST-DS ngày 17/7/2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp H, xã B, thị xã G, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

*Bị đơn: Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày:**

Ông Nguyễn Văn Ú có cho chị Trần Thị Mỹ T mượn tiền nhiều lần cụ thể như sau:

Lần 01: Ngày 29/03/2023, ông Ú cho chị Trần Thị Mỹ T mượn số tiền 300.000.000đồng, khi mượn tiền chị Mỹ T đã tự tay viết, ký tên vào giấy mượn tiền, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 29/3/2023, thỏa thuận lãi suất miệng 1,66%/tháng.

Lần 02: Ngày 11/3/2023, chị Trần Thị Mỹ T tiếp tục mượn số tiền 400.000.000đồng, chị Mỹ T đã tự tay viết, ký tên vào giấy mượn tiền, thời hạn 06 tháng kể từ ngày 11/3/2023, thỏa thuận lãi suất 12.000.000 đồng/tháng.

Lần 03: Cũng trong ngày 11/3/2023, ông Ú có cho chị Mỹ T mượn tiếp số tiền 400.000.000đồng, chị Mỹ T tự tay viết, ký tên vào giấy mượn tiền. Thời hạn là 06 tháng kể từ ngày 11/3/2023, thỏa thuận lãi suất 12.000.000 đồng/tháng.

Lần 04: Ngày 14/4/2023, chị Trần Thị Mỹ T tiếp tục mượn số tiền

900.000.000đồng, chị Mỹ T tự tay viết, ký tên vào giấy mượn tiền. Thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 14/4/2023, thỏa thuận lãi suất miệng 1,66%/tháng.

Lần 05: Ngày 06/7/2023, chị Trần Thị Mỹ T tiếp tục mượn số tiền 710.000.000đồng, chị Mỹ T đã tự tay viết, ký tên vào giấy mượn tiền, thời hạn 06 tháng kể từ ngày 06/7/2023, thỏa thuận lãi suất miệng 1,66%/tháng.

Lần 06: Ngày 06/9/2023, chị Trần Thị Mỹ T tiếp tục mượn số tiền 500.000.000đồng, chị Mỹ T đã tự tay viết, ký tên vào giấy mượn tiền, thời hạn là 01 tháng kể từ ngày 06/9/2023 đến hết ngày 06/10/2023, thỏa thuận lãi suất miệng 1,66%/tháng.

Tổng cộng ông Ú cho chị Mỹ T mượn số tiền 3.210.000.000đồng, đến nay đã hết thời hạn trả nợ, ông Ú đã nhiều lần đòi nhưng chị Mỹ T cứ hứ hẹn nhưng không trả.

Nay ông Ú khởi kiện yêu cầu:

- Đối với số tiền vốn 300.000.000đồng ngày 29/03/2023, ông Út yêu cầu trả lãi kể từ ngày 29/03/2023 đến ngày tòa án xét xử với mức lãi suất 1,66%/tháng.

- Đối với số tiền vốn 400.000.000đồng ngày 11/3/2023, yêu cầu trả lãi kể từ ngày 11/3/2023 đến ngày tòa án xét xử với mức lãi suất 1,66%/tháng.

- Đối với số tiền vốn 400.000.000đồng cũng mượn trong ngày 11/3/2023, yêu cầu trả lãi từ ngày 11/3/2023 đến ngày tòa án xét xử với mức lãi suất 1,66%/tháng.

- Đối với số tiền vốn 900.000.000đồng cũng mượn trong ngày 14/4/2023, yêu cầu trả lãi kể từ ngày 14/4/2023 đến ngày tòa án xét xử với mức lãi suất 1,66%/tháng.

- Đối với số tiền vốn 710.000.000đồng mượn trong ngày 06/7/2023, yêu cầu trả lãi từ ngày 06/7/2023 đến ngày tòa án xét xử với mức lãi suất 1,66%/tháng.

- Đối với số tiền vốn 500.000.000đồng mượn trong ngày 06/9/2023, yêu cầu trả lãi từ ngày 06/9/2023 đến ngày tòa án xét xử với mức lãi suất 1,66%/tháng.

Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn chị Trần Thị Mỹ T vắng mặt, chị Mỹ T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Mỹ T không đến và cũng không có ý kiến trình bày.

+ Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn có chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị Mỹ T trả tiền cho ông Ú, cụ thể:

1. Đối với giấy mượn tiền ngày 29/3/2023 của số tiền 300.000.000đồng thì chị Mỹ T vẫn chưa trả gốc và lãi số tiền nào. Nay yêu cầu chị Mỹ T trả số tiền gốc 300.000.000đồng và lãi tính từ ngày 30/3/2023 đến ngày xét xử ngày 02/8/2024 với thời gian 16 tháng 02 ngày, làm tròn 16 tháng với lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền lãi là 39.840.000đồng lãi.

2. Đối với theo giấy mượn tiền ngày 11/3/2023, của số tiền 400.000.000đồng, chị Mỹ T đến nay chưa trả số tiền gốc và lãi nào, nay yêu cầu chị Mỹ T trả số tiền gốc 400.000.000đồng và số tiền lãi tính từ ngày 12/3/2023 đến ngày xét xử là ngày 02/8/2024 thời gian là 16 tháng 19 ngày, làm tròn 16 tháng với lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền lãi là 53.120.000đồng.

3. Đối với giấy thỏa thuận ngày 11/3/2023, với số tiền 400.000.000đồng, chị Mỹ T vẫn chưa trả gốc và lãi, yêu cầu trả số tiền gốc là 400.000.000đồng và số tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 12/3/2023 đến ngày xét xử 02/8/2024 với thời gian là 16 tháng 19 ngày, làm tròn 16 tháng, với lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền lãi là 53.120.000đồng.

4. Đối với giấy mượn tiền ngày 14/4/2023, số tiền là 900.000.000đồng, chưa trả gốc và lãi được số tiền nào, yêu cầu trả gốc 900.000.000đồng và lãi tính từ ngày 15/4/2023 đến ngày xét xử với mức lãi suất 0,83%/tháng, thời gian 15 tháng 18 ngày, làm tròn 15 tháng, thành tiền là 112.050.000đồng.

5. Đối với giấy mượn tiền ngày 06/7/2023, số tiền là 710.000.000đồng, chưa trả vốn và lãi, yêu cầu trả vốn là 710.000.000đồng và lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 07/7/2023 với thời gian 12 tháng 26 ngày, làm tròn 12 tháng, thành tiền lãi là 70.716.000đồng.

6. Đối với Giấy mượn tiền ngày 06/9/2023, với số tiền 500.000.000đồng, chưa trả vốn và lãi, yêu cầu trả vốn và lãi tính từ ngày 07/9/2023 đến ngày xét xử ngày 02/8/2024, thời gian 10 tháng 26 ngày, làm tròn 10 tháng, thành tiền lãi là 41.500.000đồng.

Tại phiên tòa hôm nay: Ông Ú yêu cầu chị Trần Thị Mỹ T trả cho ông Ú tổng số tiền là 3.580.346.000 đồng ((Ba tỷ, năm trăm tám mươi triệu, ba trăm bốn mươi sáu ngàn đồng, trong đó gốc là 3.210.000.000 đồng (Ba tỷ, hai trăm mười triệu đồng, lãi là 370.346.000 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu, ba trăm bốn mươi sáu ngàn đồng))), yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với thửa đất, giấy đất thực tế không có số thửa đất, giấy đất, chị Mỹ T ghi đại, ông Ú không có kiểm tra, ông Ú không có giữ giấy đất bản chính của chị Mỹ T đối với số thửa đất trong giấy mượn tiền, nếu sau này ông Ú và chị Mỹ T có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G có ý kiến:**

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ú. Buộc chị Trần Thị Mỹ T có nghĩa vụ trả tiền cho ông Ú, trả khi án có hiệu lực pháp luật. Đối với số thửa đất thực tế không có, các bên không có tranh chấp, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn Ú và chị Trần Thị Mỹ T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn chị Trần Thị Mỹ T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Mỹ T.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ú có chị N đại diện theo ủy quyền yêu cầu:

- Đối với giấy mượn tiền ngày 29/3/2023 của số tiền 300.000.000đồng thì chị Mỹ T vẫn chưa trả gốc và lãi số tiền nào. Nay yêu cầu chị Mỹ T trả số tiền gốc 300.000.000đồng và lãi tính từ ngày 30/3/2023 đến ngày xét xử ngày 02/8/2024 với thời gian làm tròn 16 tháng với lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền lãi là 39.840.000đồng.

- Đối với theo giấy mượn tiền ngày 11/3/2023, của số tiền 400.000.000 đồng, chị Mỹ T đến nay chưa trả số tiền gốc và lãi nào, nay yêu cầu chị Mỹ T trả số tiền gốc 400.000.000đồng và số tiền lãi tính từ ngày 12/3/2023 đến ngày xét xử là ngày 02/8/2024 thời gian là 16 tháng 19 ngày, làm tròn 16 tháng, với lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền lãi là 53.120.000đồng.

- Đối với giấy thỏa thuận ngày 11/3/2023, với số tiền vay 400.000.000 đồng, chị Mỹ T vẫn chưa trả gốc và lãi, yêu cầu trả số tiền gốc là 400.000.000 đồng và số tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 12/3/2023 đến ngày xét xử 02/8/2024 với thời gian là 16 tháng 19 ngày, làm tròn 16 tháng, với lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền lãi là 53.120.000đồng.

- Đối với giấy mượn tiền ngày 14/4/2023, số tiền là 900.000.000đồng, chưa trả gốc và lãi được số tiền nào, yêu cầu trả gốc 900.000.000đồng và lãi tính từ ngày 15/4/2023 đến ngày xét xử với mức lãi suất 0,83%/tháng, thời gian 15 tháng 18 ngày, làm tròn 15 tháng, thành tiền là 112.050.000đồng.

- Đối với giấy mượn tiền ngày 06/7/2023, số tiền là 710.000.000đồng, chưa trả vốn và lãi, yêu cầu trả vốn là 710.000.000đồng và lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 07/7/2023 với thời gian 12 tháng 26 ngày, làm tròn 12 tháng, thành tiền lãi là 70.716.000đồng.

- Đối với Giấy mượn tiền ngày 06/9/2023, với số tiền 500.000.000đồng, chưa trả vốn và lãi, yêu cầu trả vốn và lãi tính từ ngày 07/9/2023 đến ngày xét xử ngày 02/8/2024, thời gian làm tròn 10 tháng, thành tiền lãi là 41.500.000 đồng.

Tổng cộng: yêu cầu chị Mỹ T trả là 3.580.346.000 đồng ((Ba tỷ, năm trăm tám mươi triệu, ba trăm bốn mươi sáu ngàn đồng), (trong đó gốc là 3.210.000.000 đồng (Ba tỷ, hai trăm mười triệu đồng), lãi là 370.346.000 đồng) (Ba trăm bảy mươi triệu, ba trăm bốn mươi sáu ngàn đồng)), yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với thửa đất, giấy đất thực tế không có sổ thửa đất, ông Ú không có giữ giấy đất bản chính của chị Mỹ T đối với số thửa đất trong giấy mượn tiền.

Xét lời trình bày của chị N là đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Ông Ú khởi kiện dựa trên các giấy mượn tiền, có chữ ký tên, ghi họ tên của chị Trần Thị Mỹ T, thể hiện việc chị Mỹ T có nhận của ông Ú các lần tiền như chị N uỷ quyền trình bày. Chị Trần Thị Mỹ T đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến, xem như chị Trần Thị Mỹ T đã từ bỏ quyền chứng minh của mình, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4]. Xét yêu cầu trả lãi: Do chị Trần Thị Mỹ T từ khi viết giấy mượn tiền, đã không trả cho ông Ú được khoản tiền lãi nào là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ

nên việc chị Như yêu cầu chị Trần Thị Mỹ T có nghĩa vụ trả lãi cho ông Ú như trên là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5]. Đối với thông tin đất đai từ chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện G cung cấp thì chị Trần Thị Mỹ T không có đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất chị ghi trong giấy mượn tiền, đồng thời chị Như tại phiên toà hôm nay cũng trình bày thông tin thửa đất chị Trần Thị Mỹ T ghi là không có thật, ông Ú không có kiểm tra, ông Ú không có giữ giấy đất bản chính đối với số thửa đất chị Trần Thị Mỹ T đã ghi trong giấy mượn tiền, đề nghị Toà án không đặt ra giải quyết, nếu sau này ông Ú và chị Trần Thị Mỹ T có tranh chấp về giấy đất thì sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác. Xét yêu cầu này của chị Như là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ú.

- Buộc chị Trần Thị Mỹ T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Ú số tiền là 3.580.346.000 đồng ((Ba tỷ, năm trăm tám mươi triệu, ba trăm bốn mươi sáu ngàn đồng), trong đó gốc là 3.210.000.000 đồng (Ba tỷ, hai trăm mười triệu đồng), lãi là 370.346.000 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu, ba trăm bốn mươi sáu ngàn đồng)).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Ú cho đến khi thi hành án xong, chị Trần Thị Mỹ T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

+ Do Ông Nguyễn Văn Ú là người có công thương binh bị cụt chân và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên không phải hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Văn Ú.

+ Chị Trần Thị Mỹ Tho phải chịu số tiền là 103.606.920 đồng (Một trăm lẻ ba triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, chín trăm hai mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng chị Trần Thị Mỹ T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- CC.THADS huyện Gò Công Tây;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thanh Trinh

